



Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Mã số doanh nghiệp: 0100150619  
(cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024)

*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025*

**DỰ THẢO**

**BIÊN BẢN  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 26/04/2025, tại thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đại hội).

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

- Cổ đông của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham dự gồm:
- Đại diện ..... tham dự gồm:
- Đại diện ..... tham dự gồm
- Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham dự 10/10 thành viên gồm: (i) Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT, (ii) Ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc, (iii) Ông Đặng Văn Tuyên - Ủy viên HĐQT, (iv) Ông Trần Xuân Hoàng - Ủy viên HĐQT, (v) Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT, (vi) Ông Lê Kim Hòa - Ủy viên HĐQT, (vii) Ông Phạm Quang Tùng - Ủy viên HĐQT, (viii) Ông Quách Hùng Hiệp - Ủy viên HĐQT, (ix) Ông Yoo, Je Bong - Ủy viên HĐQT, (x) Ông Nguyễn Văn Thanh - Ủy viên HĐQT độc lập
- Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham dự 4/4 thành viên gồm: (i) Bà Tạ Thị Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát, (ii) Ông Cao Cự Trí – Thành viên BKS, (iii) Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên BKS, (iv) Ông Nguyễn Trung Kiên - Thành viên BKS.
- Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham dự 12/12 thành viên gồm: (i) Ông Lê Ngọc Lâm - Tổng Giám đốc, (ii) Ông Trần Phương - Phó Tổng Giám đốc, (iii) Ông Lê Trung Thành - Phó Tổng Giám đốc, (iv) Ông Nguyễn Thiên Hoàng - Phó Tổng Giám đốc, (v) Ông Phan Thanh Hải - Phó Tổng Giám đốc, (vi) Ông Hoàng Việt Hùng, - Phó Tổng Giám đốc, (vii) Ông Trần Long - Phó Tổng Giám đốc, (viii) Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Phó Tổng Giám đốc, (ix) Ông Đoàn Việt Nam - Phó Tổng Giám đốc, (x) Ông Lại Tiến Quân - Phó Tổng Giám đốc, (xi) Ông Ham Jin Sik - Thành viên Ban Điều hành, (xii) Bà Bùi Thị Hòa - Kế toán trưởng
- Đại diện đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, các bên tư vấn, đối tác của BIDV.

**B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:**

## **I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:**

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Ngân hàng: 37.418 cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là 6.897.515.268 cổ phần.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 6.897.515.268 cổ phần (*Sáu tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm mười lăm nghìn, hai trăm sáu mươi tám cổ phần*).

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 37.418 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số đại biểu là cổ đông hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội: ..... người đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

## **II. Bầu Ban Chủ tọa:**

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, ..... cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
2. Ông Lê Ngọc Lâm – Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Thành viên
3. Bà Tạ Thị Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát – Thành viên
4. Ông Trần Phương – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên.
5. Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên

## **III. Bầu Ban Kiểm phiếu và cử Ban Thư ký:**

### **1. Bầu Ban Kiểm phiếu:**

Để thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, đề nghị cổ đông ứng cử hoặc đề cử thêm nhân sự độc lập tham gia Ban Kiểm phiếu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm:

(i) Ông Phạm Danh Chương – Phó Trưởng khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, Giám đốc Ban Kiểm tra Giám sát và Tuân thủ - Trưởng ban;

(ii) Ông Trương Duy Kiên – Phó Giám đốc Ban Pháp chế - Thành viên;

(iii) Ông Nguyễn Minh Thịnh – Chuyên viên, Ban Thư ký HĐQT&QHCD - Thành viên.

Các bên độc lập tham gia Ban Kiểm phiếu gồm:

(iv) Ông Vũ Văn Thọ - Công ty ATO – Đơn vị hỗ trợ thực hiện thống kê biểu quyết.

(v) Ông ..... – Số Đăng ký sở hữu ..... – Đại diện cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội.

## **2. Cử Ban Thư ký:**

Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội, Ban Chủ tọa đã cử những người sau đây là thành viên Ban Thư ký Đại hội gồm:

(i) Ông Đặng Xuân Thắng – Người phụ trách quản trị BIDV, Phó Trưởng Ban TKHĐQT&QHCD - Trưởng Ban

(ii) Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Trưởng phòng Ban TKHĐQT&QHCD - Thành viên

(iii) Bà An Phương Huệ – Phó Trưởng phòng Ban Pháp chế - Thành viên.

## **IV. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:**

Sau khi nghe Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, ..... cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

## **V. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội:**

Đại hội đã nghe ông Phạm Danh Chương - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội, trong đó bao gồm hình thức biểu quyết trực tuyến (E-voting) đối với cổ đông không tham dự trực tiếp tại Đại hội.

## **VI. Nội dung chính của Đại hội:**

### **1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát**

- Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và trọng tâm hoạt động năm 2025;

- Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm – UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;

- Đại hội đã nghe Bà Tạ Thị Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và trọng tâm công tác năm 2025.

### **2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông**

❖ Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc trình bày:

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Thông qua BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, 2024 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2025;

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên BIDV năm 2025;

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2026-2027.

❖ Đại hội đã nghe Ông Trần Phương – Phó Tổng Giám đốc trình bày:

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025;
- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng;
- ❖ *Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm – UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày:* Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Phương án khắc phục dự kiến trường hợp được can thiệp sớm.
- ❖ *Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày:* Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

### **3. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội**

*Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung báo cáo và trình tại Đại hội. Ngoài ra một số cổ đông đã có ý kiến về các vấn đề liên quan, Ban Lãnh đạo BIDV đã trả lời và các cổ đông đã thống nhất và không có ý kiến gì thêm.*

### **4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội**

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và biểu quyết trực tuyến) thông qua các nội dung sau đây:

#### **4.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và trọng tâm hoạt động năm 2025 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):**

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%.*

#### **4.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):**

*1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:*

- ✓ Tổng tài sản: 2.709.287 tỷ Đồng;
- ✓ Huy động vốn từ tổ chức, dân cư: 2.135.271 tỷ Đồng;
- ✓ Dự nợ tín dụng: 2.018.950 tỷ Đồng;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN: 1,27%;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ: 30.609 tỷ Đồng;
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 21% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.

*2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:*

- ✓ Dự nợ tín dụng: Khoảng 16% (Theo chỉ đạo của NHNN trong từng thời kỳ);
- ✓ Huy động vốn: Điều hành phù hợp sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

*Các chỉ tiêu KHKD chính thức sẽ được cập nhật trên cơ sở phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:***

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

*3. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội)*

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%.*

**4.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và trọng tâm công tác năm 2025 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):**

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%.*

**4.4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, 2024 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2025 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

*(i) Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam (chuẩn mực VAS) đã trình tại Đại hội với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:*

- Tổng tài sản: 2.760.791.854 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu: 144.911.113 triệu đồng
- Trong đó: Vốn điều lệ: 68.975.153 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 31.984.869 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2024 đạt 25.604.037 triệu đồng
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát: 464.000 triệu đồng
- Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu: 25.140.037 triệu đồng.

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:***

Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2024 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

*(ii) Đại hội đã thống nhất thông qua điều chỉnh phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:*

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 21.374.934 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 21.372.249 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 2.137.225 triệu đồng;

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 427.445 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự phòng tài chính: 2.137.225 triệu đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.677.305 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 13.993.049 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 13.993.049 triệu đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 13.972.510 triệu đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 19,90%/năm.
- Lợi nhuận còn lại: 20.539 triệu đồng.

*(iii) Đại hội đã thống nhất thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2024 như sau:*

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 24.509.019 triệu đồng;
- Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước: 20.472 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 24.529.491 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 2.452.949 triệu đồng;
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 490.590 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự phòng tài chính: 2.452.949 triệu đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.154.876 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 15.978.127 triệu đồng;
- Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 117.806 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 15.860.321 triệu đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền): 15.860.321 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại: 0 đồng

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:***

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 chính thức trên cơ sở ý kiến phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*(iv) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc tạm trích lập các quỹ năm 2025 như sau:*

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển: tạm trích lập không vượt quá mức tối đa theo quy định hiện hành.
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và tối đa 2 tháng tiền lương thành viên Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy

định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của BIDV.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%.*

**4.5. Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Thành viên hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên BIDV năm 2025 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

*(i) Thù lao, ngân sách hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:*

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 là tối đa **0,26%** lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025.

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV nằm trong Kế hoạch chi phí hoạt động, chi trả theo phát sinh thực tế, theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV và quy định của Pháp luật.

*(ii) Quỹ tiền thưởng của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát*

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng Quỹ tiền thưởng của thành viên Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện theo kế hoạch tiền lương được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tương ứng với tỷ lệ hoàn thành 100% kế hoạch kinh doanh được giao. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của BIDV.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%.*

**4.6. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 (như nội dung Tờ trình tại Đại hội):**

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: 68.975.152.680.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/3/2025 (ngày 28/2/2025, BIDV đã hoàn thành tăng vốn điều lệ 1.238.466.490.000 đồng theo phương án phát hành riêng lẻ được phê duyệt tại Nghị quyết số 31/NQ-BIDV ngày 7/1/2025): 70.213.619.170.000 đồng.

**1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:**

**a. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 21.656.140.470.000 đồng, trong đó:
- + Tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 4.985.166.960.000 đồng;
- + Tăng vốn từ chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu: 13.972.510.210.000 đồng;

+ Tăng vốn từ phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng: tối đa 2.698.463.300.000 đồng.

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 91.869.759.640.000 đồng (tăng 30,8% so với số vốn điều lệ tại thời điểm 31/3/2025).

### **b. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm**

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 2.165.614.047 cổ phiếu, trong đó:

+ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 498.516.696 cổ phiếu;

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023: 1.397.251.021 cổ phiếu;

+ Phát hành thêm cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: 269.846.330 cổ phiếu;

### **c. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ**

- Từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 4.985.166.960.000 đồng.

- Từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023: 13.972.510.210.000 đồng.

- Từ phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: tối đa 2.698.463.300.000 đồng.

### **d. Các đợt phát hành dự kiến**

#### **(i) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 498.516.696 cổ phiếu.

- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): tối đa 4.985.166.960.000 đồng.

- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 7,1% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2025.

- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về phương án phát hành.

#### **(ii) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023:**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 1.397.251.021 cổ phiếu.



- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): tối đa 13.972.510.210.000 đồng.

- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 19,9% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2025 (trong trường hợp đã hoàn thành tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ thì tỷ lệ phát hành là 18,5807%).

- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về phương án phát hành.

**(iii) Phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng:**

- Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng.

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: tối đa 269.846.330 cổ phiếu.

- Giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá): tối đa 2.698.463.300.000 đồng.

- Tỷ lệ thực hiện: Tối đa 3,84% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu chào bán trên cơ sở phê duyệt chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối tượng chào bán:

- + Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và là tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.

- + Đối tượng chào bán ra công chúng: Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu.

- Phương thức chào bán:

- + Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phương thức phát hành riêng lẻ.

- + Chào bán ra công chúng: Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phương thức đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền và giao HĐQT quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nguyên tắc xác định giá chào bán:

+ Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Giá cổ phiếu BIDV chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn (i) giá thị trường tại thời điểm bán hoặc (ii) giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Trên cơ sở nguyên tắc giá thị trường quy định tại Luật Doanh nghiệp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định giá cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư phù hợp với quy định pháp luật.

+ Đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật về cách xác định giá khởi điểm và phù hợp với tình hình biến động giá thị trường của cổ phiếu BID tại thời điểm tiến hành đấu giá, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá khởi điểm phù hợp với quy định pháp luật và theo tình hình thực tế của thị trường để đợt đấu giá thành công và tối đa hóa giá trị huy động vốn từ đợt chào bán.

- Hạn chế chuyển nhượng:

+ Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Số cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng: Cổ phiếu bán thành công cho nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá công khai không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2025-2026, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể sau khi chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

## **2. Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm**

(i) Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để bổ sung vốn kinh doanh, được phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của BIDV với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

(ii) Tiến độ sử dụng vốn điều lệ tăng thêm để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh phù hợp theo tiến độ tăng vốn điều lệ và tình hình thị trường, do HĐQT (hoặc cấp được HĐQT phân cấp, ủy quyền), xem xét, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và của BIDV.

(iii) Vốn điều lệ tăng thêm được sử dụng cho các hoạt động:

- Hoạt động tín dụng: tăng trưởng đáp ứng yêu cầu vốn cho nền kinh tế gắn với tập trung cơ cấu danh mục tín dụng, cho vay vốn đối với các doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả, an toàn, có phương án/dự án kinh doanh khả thi, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME),

doanh nghiệp FDI có tiềm năng phát triển; đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng xanh, tín dụng bán lẻ.

- Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, ngân hàng số, chuyển đổi hoạt động: Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đem lại tiện ích, dịch vụ tốt, đáp ứng nhu cầu khách hàng trong nước và quốc tế.

- Hoạt động đầu tư: Tiếp tục đầu tư có hiệu quả trên thị trường.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của mạng lưới kinh doanh: Mở rộng, nâng cao chất lượng kênh phân phối gắn với phát triển thương hiệu BIDV.

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:***

- Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ, bao gồm các phương án, hình thức phát hành cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phiếu phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV.

- Quyết định thời gian sử dụng số tiền thu được và chủ động phân bổ số tiền sử dụng cho từng hoạt động nêu tại Điều III tờ trình này sao cho phù hợp với tình hình tăng trưởng tín dụng của thị trường và tình hình hoạt động của BIDV, tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

- Quyết định lộ trình phát hành đối với từng đợt chào bán phù hợp với nhu cầu vốn của Ngân hàng và trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền nếu cần.

- Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: căn cứ tình hình thực tế, quyết định khối lượng chào bán chính thức cho nhà đầu tư, hoàn thiện phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định mức giá khởi điểm dựa theo nguyên tắc xác định giá khởi điểm và theo tình hình thực tế của thị trường để đợt đầu giá thành công và tối đa hóa giá trị huy động vốn từ đợt chào bán; quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Đối với phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết trong đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

- Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phiếu, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông.

- Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.

- Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế.

- Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%.*

**4.7. Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2026-2027 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

(i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 (theo danh sách đính kèm Tờ trình ĐHĐCĐ) và được cập nhật đến thời điểm lựa chọn;

(ii) Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục (i) đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2026-2027 theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%.*

**4.8. Thông qua niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

(i) Thông qua việc niêm yết các trái phiếu không phải là trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền BIDV phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

(ii) Giao Hội đồng quản trị BIDV chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%.*

#### **4.9. Phê duyệt Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (như nội dung tại Tờ trình Đại hội)**

##### ***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:***

(i) Điều chỉnh Phương án theo ý kiến của NHNN (nếu có), theo tình hình thực tế và tham khảo thông lệ thực hành của các ngân hàng thương mại (trong trường hợp cần thiết);

(ii) Rà soát, điều chỉnh, cập nhật Phương án định kỳ 02 năm theo Điều 143 Luật các TCTD năm 2024;

(iii) Trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ, quyết định các nội dung triển khai Phương án khắc phục (nếu xảy ra) phù hợp với quy định của pháp luật.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%.*

#### **4.10. Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027**

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022 – 2027.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%; không có ý kiến là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ....%.*

- Đại hội đã nghe Ông Phạm Danh Chương - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027;

- Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ biểu quyết .....% số cổ đông có mặt tại Đại hội;

- Đại hội đã nghe công bố sơ yếu lý lịch của ứng cử viên thành viên HĐQT, ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát. Sau đó Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;

- Đại hội đã nghe Ông Phạm Danh Chương - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027.

##### **(i) Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:**

Ông **Lê Quốc Nghị**, năm sinh 1965, trình độ chuyên môn: Cử nhân Tín dụng ngân hàng tại Trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng; Thạc sĩ Tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế quốc dân, được bầu vào Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là ..... phiếu, tỷ lệ bầu .....%.

##### **(ii) Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:**

Ông **Huỳnh Phương**, năm sinh 1968, trình độ chuyên môn: Cử nhân tại Đại học Luật Hà Nội, Cử nhân Tài chính ngân hàng tại Học viện Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị

kinh doanh, được bầu vào Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là ..... phiếu, tỷ lệ bầu .....%.

**5. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua**

Không có.

**C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:**

Biên bản này được lập vào hồi ..... ngày 26/4/2025 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được trình bày lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành bảy (05) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản gửi UBCKNN, ba (03) bản lưu tại Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**TM.BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

**TM.BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA**

**Đặng Xuân Thắng**

**Phan Đức Tú**



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100150619  
(cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024)

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Số:...../2025/NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày 26/4/2025.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội) với các nội dung chính như sau:**

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 (một số chỉ tiêu cơ bản):*
  - ✓ Tổng tài sản: 2.709.287 tỷ Đồng;
  - ✓ Huy động vốn từ tổ chức, dân cư: 2.135.271 tỷ Đồng;
  - ✓ Dự nợ tín dụng: 2.018.950 tỷ Đồng;
  - ✓ Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN: 1,27%;
  - ✓ Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ: 30.609 tỷ Đồng;
  - ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 21% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:*

- ✓ Dự nợ tín dụng: Khoảng 16% (Theo chỉ đạo của NHNN trong từng thời kỳ);
- ✓ Huy động vốn: Điều hành phù hợp sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

*Các chỉ tiêu KHKD chính thức sẽ được cập nhật trên cơ sở phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:***

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

*3. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội)*

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và trọng tâm hoạt động năm 2025 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):**

**Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và trọng tâm công tác năm 2025 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):**

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, 2024 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2025 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

*1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được năm 2024 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán theo chuẩn mực VAS) như sau:*

- Tổng tài sản: 2.760.791.854 triệu đồng
  - Vốn chủ sở hữu: 144.911.113 triệu đồng
- Trong đó: Vốn điều lệ: 68.975.153 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 31.984.869 triệu đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: 2024 đạt 25.604.037 triệu đồng
  - Lợi ích của cổ đông không kiểm soát: 464.000 triệu đồng
  - Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu: 25.140.037 triệu đồng.

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:***

Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2024 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

*2. Thông qua điều chỉnh phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:*



- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 21.374.934 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 21.372.249 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 2.137.225 triệu đồng;
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 427.445 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự phòng tài chính: 2.137.225 triệu đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.677.305 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 13.993.049 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 13.993.049 triệu đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 13.972.510 triệu đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 19,90%/năm.
- Lợi nhuận còn lại: 20.539 triệu đồng.

*3. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2024 như sau:*

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 24.509.019 triệu đồng;
- Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước: 20.472 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 24.529.491 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 2.452.949 triệu đồng;
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 490.590 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự phòng tài chính: 2.452.949 triệu đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.154.876 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 15.978.127 triệu đồng;
- Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 117.806 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 15.860.321 triệu đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền): 15.860.321 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại: 0 đồng

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:***

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 chính thức trên cơ sở ý kiến phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc tạm trích lập các quỹ năm 2025 như sau:*

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển: tạm trích lập không vượt quá mức tối đa theo quy định hiện hành.

- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và tối đa 2 tháng tiền lương thành viên Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của BIDV.

**Điều 5: Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Thành viên hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên BIDV năm 2025 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

*1. Thù lao, ngân sách hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:*

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 là tối đa **0,26%** lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025.

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV nằm trong Kế hoạch chi phí hoạt động, chi trả theo phát sinh thực tế, theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV và quy định của Pháp luật.

*2. Quỹ tiền thưởng của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát*

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng Quỹ tiền thưởng của thành viên Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện theo kế hoạch tiền lương được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tương ứng với tỷ lệ hoàn thành 100% kế hoạch kinh doanh được giao. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của BIDV.

**Điều 6: Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 (như nội dung Tờ trình tại Đại hội):**

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: 68.975.152.680.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/3/2025 (ngày 28/2/2025, BIDV đã hoàn thành tăng vốn điều lệ 1.238.466.490.000 đồng theo phương án phát hành riêng lẻ được phê duyệt tại Nghị quyết số 31/NQ-BIDV ngày 7/1/2025): 70.213.619.170.000 đồng.

**1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:**

**a. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 21.656.140.470.000 đồng, trong đó:
  - + Tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 4.985.166.960.000 đồng;
  - + Tăng vốn từ chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu: 13.972.510.210.000 đồng;
  - + Tăng vốn từ phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng: tối đa 2.698.463.300.000 đồng.

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 91.869.759.640.000 đồng (tăng 30,8% so với số vốn điều lệ tại thời điểm 31/3/2025).

**b. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm**

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 2.165.614.047 cổ phiếu, trong đó:
  - + Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 498.516.696 cổ phiếu;
  - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023: 1.397.251.021 cổ phiếu;
  - + Phát hành thêm cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: 269.846.330 cổ phiếu;

**c. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ**

- Từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 4.985.166.960.000 đồng.
- Từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023: 13.972.510.210.000 đồng.
- Từ phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: tối đa 2.698.463.300.000 đồng.

**d. Các đợt phát hành dự kiến**

**(i) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 498.516.696 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): tối đa 4.985.166.960.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 7,1% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2025.

- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về phương án phát hành.

**(ii) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023:**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 1.397.251.021 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): tối đa 13.972.510.210.000 đồng.

- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 19,9% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2025 (trong trường hợp đã hoàn thành tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ thì tỷ lệ phát hành là 18,5807%).

- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về phương án phát hành.

**(iii) Phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng:**

- Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng.

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: tối đa 269.846.330 cổ phiếu.

- Giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá): tối đa 2.698.463.300.000 đồng.

- Tỷ lệ thực hiện: Tối đa 3,84% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu chào bán trên cơ sở phê duyệt chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối tượng chào bán:

+ Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và là tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.

+ Đối tượng chào bán ra công chúng: Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu.

- Phương thức chào bán:

+ Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phương thức phát hành riêng lẻ.

+ Chào bán ra công chúng: Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phương thức đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền và giao HĐQT quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nguyên tắc xác định giá chào bán:

+ Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Giá cổ phiếu BIDV chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn (i) giá thị trường tại thời điểm

bán hoặc (ii) giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Trên cơ sở nguyên tắc giá thị trường quy định tại Luật Doanh nghiệp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định giá cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư phù hợp với quy định pháp luật.

+ Đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật về cách xác định giá khởi điểm và phù hợp với tình hình biến động giá thị trường của cổ phiếu BID tại thời điểm tiến hành đấu giá, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá khởi điểm phù hợp với quy định pháp luật và theo tình hình thực tế của thị trường để đợt đấu giá thành công và tối đa hóa giá trị huy động vốn từ đợt chào bán.

- Hạn chế chuyển nhượng:

+ Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Số cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng: Cổ phiếu bán thành công cho nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá công khai không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2025-2026, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể sau khi chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

## **2. Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm**

(i) Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để bổ sung vốn kinh doanh, được phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của BIDV với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

(ii) Tiến độ sử dụng vốn điều lệ tăng thêm để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh phù hợp theo tiến độ tăng vốn điều lệ và tình hình thị trường, do HĐQT (hoặc cấp được HĐQT phân cấp, ủy quyền), xem xét, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và của BIDV.

(iii) Vốn điều lệ tăng thêm được sử dụng cho các hoạt động:

- Hoạt động tín dụng: tăng trưởng đáp ứng yêu cầu vốn cho nền kinh tế gắn với tập trung cơ cấu danh mục tín dụng, cho vay vốn đối với các doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả, an toàn, có phương án/dự án kinh doanh khả thi, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), doanh nghiệp FDI có tiềm năng phát triển; đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng xanh, tín

dụng bán lẻ.

- Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, ngân hàng số, chuyển đổi hoạt động: Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đem lại tiện ích, dịch vụ tốt, đáp ứng nhu cầu khách hàng trong nước và quốc tế.

- Hoạt động đầu tư: Tiếp tục đầu tư có hiệu quả trên thị trường.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của mạng lưới kinh doanh: Mở rộng, nâng cao chất lượng kênh phân phối gắn với phát triển thương hiệu BIDV.

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:***

- Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ, bao gồm các phương án, hình thức phát hành cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phiếu phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV.

- Quyết định thời gian sử dụng số tiền thu được và chủ động phân bổ số tiền sử dụng cho từng hoạt động nêu tại Điều III tờ trình này sao cho phù hợp với tình hình tăng trưởng tín dụng của thị trường và tình hình hoạt động của BIDV, tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

- Quyết định lộ trình phát hành đối với từng đợt chào bán phù hợp với nhu cầu vốn của Ngân hàng và trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền nếu cần.

- Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: căn cứ tình hình thực tế, quyết định khối lượng chào bán chính thức cho nhà đầu tư, hoàn thiện phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định mức giá khởi điểm dựa theo nguyên tắc xác định giá khởi điểm và theo tình hình thực tế của thị trường để đợt đầu giá thành công và tối đa hóa giá trị huy động vốn từ đợt chào bán; quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Đối với phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết trong đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

- Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phiếu, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông.

- Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.

- Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế.

- Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 7. Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2026-2027 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 (*theo danh sách đính kèm Tờ trình ĐHĐCĐ*) và được cập nhật đến thời điểm lựa chọn;

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục (i) đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2026-2027 theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 8. Thông qua niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu không phải là trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền BIDV phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Giao Hội đồng quản trị BIDV chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

**Điều 9. Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định của Luật Các TCTD 2024 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội)**

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:***

(i) Điều chỉnh Phương án theo ý kiến của NHNN (nếu có), theo tình hình thực tế và tham khảo thông lệ thực hành của các ngân hàng thương mại (trong trường hợp cần thiết);

(ii) Rà soát, điều chỉnh, cập nhật Phương án định kỳ 02 năm theo Điều 143 Luật các TCTD năm 2024;

(iii) Trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ, quyết định các nội dung triển khai Phương án khắc phục (nếu xảy ra) phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 10. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027:**

**1. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027:**

Ông **Lê Quốc Nghị**, năm sinh 1965, trình độ chuyên môn: Cử nhân Tín dụng ngân hàng tại Trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng; Thạc sĩ Tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế quốc dân, được bầu vào Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

**2. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:**

Ông **Huỳnh Phương**, năm sinh 1968, trình độ chuyên môn: Cử nhân tại Đại học Luật Hà Nội, Cử nhân Tài chính ngân hàng tại Học viện Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, được bầu vào Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027

**Điều 11: Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông của BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN, Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCKTPHCM, Sở GDCK Hà Nội.
- Website BIDV;
- Lưu: VP, Ban TKHĐQT&QHCD, PC, KH, TC, KTNB, KT, KDV&TT, TCNS.

**Phan Đức Tú**